

Kỉ niệm ngày mất của Thầy Thuốc Hài Thiện Ông

Tác Giả: Saigon Echo säu täm
Thứ Ba, 16 Tháng 2 Năm 2010 05:09

Lê Hữu Trác, hiäu Hài Thiện Ông, quê ở tỉnh Hà Yên, sinh năm 1720, mất ngày 17-2-1791.



Quê hương Hài Thiện Ông

Hài Thiện Ông ("Ông già Hài Thiện"[1]) là biệt hiệu của danh y Lê Hữu Trác[2][3] (11 tháng 12, 1720 – 1791). Ông tinh thông y học, văn chương, là danh nhân Việt Nam thế kỷ XVIII đäc nhiäu ngäi kính trọng.

Thân thế và chí hướng lập thân

Lê Hữu Trác sinh ngày 12 tháng 11 năm Canh Tý 1720 ở thôn Văn Xá, làng Liêu Xá, huyện Đông Hưng, phủ Thuận Hải, tỉnh Hải Dương (nay là xã Hoàng Hậu Nam, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hà Yên)[4]. Tuy nhiên, cuộc đời ông phần nhiều (từ năm 26 tuổi đến lúc mất) gắn bó với quê mẹ thôn Bäu Thuận, xã Tĩnh Diäm, huyện Hưng Sơn, phủ Đông Quang, trấn Nghệ An (nay là xã Sơn Quang, huyện Hưng Sơn, tỉnh Hà Tĩnh)[5]. Ông là con của ông Lê Hữu Mậu và bà Bùi Thị Thuận[6]. Là người con thơ bäy nên ông còn đäc gọi là cậu Chiêu Bäy.

Dòng tộc ông vốn có truyền thống khoa bảng; ông nội, bác, chú (Lê Hữu Kế), anh và em họ đều đỗ Tiến sĩ và làm quan to. Thân sinh của ông cũng đỗ Đät tam giáp Tiến sĩ, làm Thủ lang Bộ Công triäu Lê Dä Tông, gia phong chức Ngä sä, täc Bá, khi mất đäc truy tặng hàm Thuận Ông (năm Kỷ Mùi 1739). Khi 17 y, Lê Hữu Trác mới 20 tuổi, ông phải rời kinh thành về quê nhà, vừa trông nom gia đình vừa chăm chä đèn sách, mong nội nghiệp gia đình, lấy đäng khoa cử để thân.

Nhäng xã hội bäy giờ räi ren, các phong trào nông dân nổi dậy khắp nơi. Chỉ một năm sau (1740), ông bắt đầu nghiên cứu thêm binh thư và võ nghệ, "nghiên cứu trong vài năm cũng biết

Kể ni m ngày m t c a Th y Thu c H i Th ng Lãn Ông

Tác Giả: Saigon Echo s u t m
Thứ Ba, 16 Tháng 2 Năm 2010 05:09

đ c đ i khái, m i đeo g m tòng quân đ thí nghi m s c h c c a mình" (T a "Tâm lĩnh").

Ch ng bao lâu sau, ông nh n ra xã h i th i nát, chi n tranh ch tàn phá và mang bao đau th ng, làm ông chán n n mu n ra kh i quân đ i, nên đã nhi u l n t ch i s đ b t. Đ n năm 1746, nhân khi ng i anh H ng S n m t, ông li n vi n c v nuôi m già, cháu nh thay anh, đ xin ra kh i quân đ i, th c s "b tên c i giáp" theo đ i chí h ng m i.

Theo đ i ngh thu c

Lê H u Trác b b nh t lúc trong quân đ i, gi i ngũ v ph i gánh vác công vi c v t v "trăm vi c đ đ n vào mình, s c ngày m t y u" (L i t a "Tâm lĩnh"), l i s m khuya đèn sách không ch u ngh ng i, sau m c c m n ng, ch y ch a t i hai năm mà không kh i. Sau nh l ng y Tr n Đ c, ng i Ngh An là b c lão nho, h c r ng bi t nhi u nh ng thi không đ , tr v h c thu c, nhi t tình ch a kh i.

Trong th i gian h n m t năm ch a b nh, nhân khi r nh r i ông th ng đ c "Phùng th c m nang" và hi u đ c ch sâu xa c a sách thu c. Ông Tr n Đ c th y l , bèn đem h t nh ng hi u bi t v y h c truy n cho ông. V n là ng i thông minh h c r ng, ông mau chóng hi u sâu y lý, tìm th y s say mê sách y h c, nh n ra ngh y không ch l i ích cho mình mà có th giúp ng i đ i, nên ông quy t chí h c thu c.

H ng S n, ông làm nhà c nh r ng đ t tên hi u "H i Th ng Lãn ông". H i Th ng là hai ch đ u c a t nh H i D ng và ph Th ng H ng quê cha và cũng là xã B u Th ng quê m . "Lãn ông" nghĩa là "ông l i", ng ý l i bi ng, chán ghét công danh, t gi i phóng mình kh i s ràng bu c c a danh l i, c a quy n th , t do nghiên c u y h c, th c hi n chí h ng mà mình yêu thích g n bó.

Mùa thu năm Bính Tý (1754), Lê H u Trác ra kinh đô mong tìm th y đ h c thêm vì ông th y y lý mênh mông nh ng không g p đ c th y gi i, ông đành b ti n mua m t s ph ng thu c gia truy n, tr v H ng S n "t kh c s giao du, đóng c a đ đ c sách" (T a "Tâm lĩnh"), v a h c t p và ch a b nh. M i năm sau ti ng t m c a ông đã n i vùng Hoan Châu.

Sau mấy chục năm tận tụy với nghề nghiệp, Học Tử Hào Nguyễn Lãn Ông đã nghiên cứu rất sâu lý luận Trung y qua các sách kinh điển: Nội kinh, Nam kinh, Tử Hào kinh, Kim quố; tìm hiểu uẩn y học cổ truyền của dân tộc; kết hợp với thực tiễn chữa bệnh phong phú của mình, ông học hỏi tinh hoa của lý luận Đông y cùng với những sáng tạo độc đáo của mình áp dụng lý luận của điển vào điều kiện Việt Nam, đúc kết uẩn y học cổ truyền của dân tộc. Sau hơn chục năm viết nên bộ "Y tôn tâm lĩnh" gồm 28 tập, 66 quyển bao gồm các mặt về y học: Y đức, Y lý, Y thuật, Dược, Dược liệu. Phần quan trọng nhất của bộ sách phần nội nh s nghiệp vẫn học và tiếp tục của Học Tử Hào Nguyễn Lãn Ông.

Lên kinh

Ngày 12 tháng giêng năm Canh Thìn (1782), ông nhận được lệnh chúa Trịnh về kinh. Lúc này ông đã 62 tuổi, sức yếu nên quy t chí xa lánh công danh, nhưng do theo đuổi nghiệp đã mấy chục năm mà bộ "Tâm lĩnh" của ông in được, "không dám truyền cho riêng ai, chỉ mượn đem ra công bố cho mọi người cùng biết, nhưng vì c thì nên sợ c l i m ng, khó mà làm được" ("Tử Hào kinh ký s"), ông hy vọng nên đi ra kinh đô có thể thực hiện việc in bộ sách. Vì vậy ông nhận chỉ dụ của chúa Trịnh, tiếp gia đình, học trò rồi Học Tử Hào Nguyễn Lãn Ông.

Ra kinh vào phủ chúa xem mạch và kê đơn cho thầy Trịnh Cán, ông được Trịnh Sâm khen "hiểu sâu lý" ban thưởng cho ông 20 xu t lính hộ, và bằng cấp ngang với chức quan ki m soát bộ Hộ để ông đi. Nhưng ông sợ m không vào ch, sau l i vi n c tu i già m t hoa, tai đi c th ng m y u đ đ c tr ngoài. Bên ngoài ghen t với Lãn Ông không cho u của theo đơn của ông, nên thầy không đi, ông biết thế nhưng không học thực m c với bên thầy thực thi u ng tâm này, mất n a ông không thể t tình cha, kết quả đ s m thoát khỏi vòng c ng t a của quy n th n, danh l i.

Thời gian ở kinh đô, ông nhiều lần xin về thăm c h ng Học Tử Hào, nhưng mãi đến tháng 9 năm 1782, sau chúa Trịnh mới cho phép ông về. Không lâu sau, ông l i có l nh tri u v kinh vì Trịnh Sâm m n ng. Về kinh ông của cho Trịnh Sâm kh i và cũng mi n c ng của tiếp cho Trịnh Cán. Trịnh Sâm l i tr ng th ng cho ông. Ông bắt bu c ph i nh n nh ng b ng nhĩ: "Mình tuy không phải đã quên việc n c, nhưng nay hãy tạm nhận phần thưởng rồi sau viết đi cũng được" ("Tử Hào kinh ký s").

Sau khi Trịnh Sâm chết vì bệnh lâu ngày sức yếu, Trịnh Cán lên thay, nhưng Trịnh Cán cũng m dai đ ng nên "khí l c khô ki t", khó lòng kh e đ c. Do nóng lòng trở về Học Tử Hào Nguyễn Lãn Ông, nhân có người tiếp n c m t l ng y m i, Lê Hộ u Trác li n l y c ng nh nhà m n ng r i kinh. Ngày 2

tháng 11 (năm 1782) Lãn ông về đến Hội Thiêng Sơn.

Sơ nghiệp của thầy

Năm 1783 ông viết xong tập "Thiêng kinh ký số" bằng chữ Hán từ quang cảnh kinh đô, cuộc sống xa hoa trong phủ chúa Trịnh và quy định, thi lễ của nhà chúa - những điều Lê Hữu Trác mất thấy tai nghe trong chuyến đi thi Hội Thiêng Sơn ra Thăng Long chữa bệnh cho thầy Trịnh Cán và chúa Trịnh Sâm. Tập ký số là một tác phẩm văn học vô cùng quý giá. Mục đích của thầy, công việc của thầy là chữa bệnh, dạy học, những ông về thi tập các chữ như lý, bổ sung, viết thêm (tập Vân khí bí điển, năm 1786) để hoàn chỉnh bộ "Tâm lĩnh". Hội Thiêng Lãn ông Lê Hữu Trác không chỉ là danh y có công hiến to lớn cho nền y học dân tộc, ông còn là một nhà văn, nhà thơ, nhà triết học của thời đại.

Ông qua đời vào ngày rằm tháng giêng năm Tân Hợi (1791) tại Bộ Thiêng, (nay là xã Sơn Quang, huyện Hội Thiêng Sơn, tỉnh Hà Tĩnh), thọ 71 tuổi. Mộ ông nay còn nằm ở khe nước chảy chân núi Minh Thọ thuộc xã Sơn Trung, huyện Hội Thiêng Sơn.

Lê Hữu Trác là một danh y có đóng góp lớn cho nền y học dân tộc Việt Nam, kết quả xuất sắc của nghiệp "Nam dược trị Nam nhân" của Vua Tĩnh thần số. Ông để lại nhiều tác phẩm lớn như Hội Thiêng y tông tâm lĩnh gồm 22 tập, 66 quyển chữa trị các tình hoa của y học cổ truyền, đặc biệt đánh là công trình y học xuất sắc nhất trong thời trung đại Việt Nam và các cuốn Lĩnh Nam bản thảo, Thiêng kinh ký số không chỉ có giá trị về y học mà còn có giá trị văn học, lịch sử, triết học.

Người: Bách khoa toàn thư